

V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Giang N trình bày: Ông N và bà H1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã thuận tình ly hôn theo

Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số 1124/2014/QĐHNGĐ-ST ngày 22/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì hai bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Thanh H2, sinh ngày 18/8/2012 cho bà Nguyễn Thị Thúy H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao 02 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Yên H3, sinh ngày 01/3/2007 và Nguyễn Ngọc Thu H4, sinh ngày 02/4/2011 cho ông Nguyễn Giang N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, đến năm 2018 thì bà H1 không tiếp tục nuôi dưỡng trẻ Thanh H2 mà giao cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Sau khi giao trẻ Thanh H2 cho ông N nuôi dưỡng, bà H1 không đến thăm nom, thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn cùng với ông N và ông Nguyễn cũng không thể liên lạc được với bà H1. Ngày 10/11/2020 ông N nộp đơn yêu cầu tuyên bố mất tích với bà H1 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình và được giải quyết bằng Quyết định số 86/2021/QĐST-DS ngày 12/4/2021 tuyên bố bà H1 mất tích. Việc bà H1 bỏ đi gây ra nhiều khó khăn cho ông N trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến trẻ Thanh H2 trong việc đi học cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Do đó, ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Thanh H2, sinh ngày 18/8/2012 và không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con vì ông N đủ khả năng tài chính để nuôi con.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thúy H1 vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án mời làm việc, hòa giải nên không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Thanh H2, sinh ngày 18/8/2012 và không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con. Lý do, ông N xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là do từ năm 2018 bà H1 đã mang trẻ Thanh H2 đến cho ông N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Bà H1 sau khi giao con cho ông N nuôi dưỡng thì không đến thăm nom, chăm sóc con và hiện nay bỏ đi đâu không rõ, ông N không thể liên lạc được. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cũng như điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và học tập của con, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thúy H1 vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Ông Nguyễn Giang N tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Thị Thúy H1, bà H1 có nơi cư trú cuối cùng tại Quận E nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị Thúy H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Phùng Minh T1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 là phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Giang N yêu cầu được thay đổi và trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Thanh H2, sinh ngày 18/8/2012.

Qua diễn biến tại phiên tòa, phần trình bày, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Năm 2018 bà H1 giao trẻ Thanh H2 cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không đến thăm nom con, ông N không liên lạc được với bà H1 nên năm 2020 đã làm đơn yêu cầu tuyên bố bà H1 mất tích và được Tòa án chấp nhận. Trong quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu của ông N đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bà H1 vẫn không đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến của mình. Hiện nay, ông N trực tiếp nuôi dưỡng ổn định trẻ Thanh H2 từ năm năm 2018 và trẻ Thanh H2 có nguyện vọng được sinh sống cùng ông N. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất lẫn điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập của trẻ Thanh H2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Do ông N không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(4) *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H1 phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Giang N:

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh H2, sinh ngày 18/8/2012 cho ông Nguyễn Giang N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông N về việc không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng gia đình các bên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Thúy H1 phải nộp.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Giang N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0069523 ngày 27/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Giang N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Thúy H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út